

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 45 /2017/DS-ST
Ngày: 03/ 8 / 2017
V/v: tranh chấp hợp đồng
góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: bà Đặng Thị Ánh Bình

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Minh Hùng
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Mỹ Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Hồng Phần - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long H tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2017, về tranh chấp hợp đồng góp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2017/QĐXXST –DS ngày 29 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1948
Địa chỉ: số 13/1, ấp Phú Mỹ 2, xã Đồng P, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L
2. Bị đơn: -Bà Cao Thị Đ, sinh năm 1964.
-Ông Võ Văn D, sinh năm 1963 (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: ấp Phú Hòa 1, xã Đồng P, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30 tháng 3 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ng trình bày:

Bà có tham gia 02 dây hội do bà Cao Thị Đ làm đầu thảo, cụ thể như sau:

-Hội tháng 2.000.000đ, mở ngày 18/8/2015 âm lịch, có 16 thành viên, mỗi tháng khai một lần, bà tham gia một phần, đóng được 08 lần với số tiền là 11.640.000đ, lần thứ 9 bà kêu hốt nhưng bà Đ không giao tiền hội cho bà, hội mãi ngày 18/11/2016 âm lịch.

-Hội tháng 3.000.000đ, mở ngày 02/12/2015 âm lịch, có 16 thành viên, mỗi tháng khai một lần, bà tham gia một phần, đóng được 05 lần với số tiền là 11.166.000đ, lần thứ 9 bà kêu hốt nhưng bà Đ không giao tiền hội cho bà, hội mãi 02/3/2017 âm lịch.

Tổng cộng hai dây hội này bà Đ còn thiếu bà tiền hội sống là 22.806.000đ

Năm 2015 bà làm đầu thảo hội, bà Cao Thị Đ có tham gia 04 dây hội, cụ thể như sau :

-Hội tháng 3.000.000đ, mở ngày 08/02/2015, có 16 thành viên, mỗi tháng khai một lần, bà Đ tham gia một phần, hốt được 36.300.000đ, bà Đ đóng hội chết được 14 lần với số tiền 42.000.000đ, còn lại 01 lần hội chết chưa đóng là 3.000.000đ, hội mãi 08/5/2016 âm lịch.

-Hội tháng 3.000.000đ, mở ngày 12/4/2015, có 16 thành viên, mỗi tháng khai một lần, bà Đ tham gia một phần, hốt được 37.500.000đ, bà Đ đóng hội chết được số tiền 21.000.000đ, còn lại 03 lần hội chết chưa đóng là 9.000.000đ, hội mãi 12/7/2016 âm lịch.

-Hội tháng 3.000.000đ, mở ngày 02/8/2015, có 16 thành viên, mỗi tháng khai một lần, bà Đ tham gia một phần, hốt được 35.700.000đ, bà Đ đóng được 08 lần hội chết số tiền 24.000.000đ, còn lại 07 lần hội chết chưa đóng là 21.000.000đ, hội mãi 02/11/2016 âm lịch.

-Hội tháng 3.000.000đ, mở ngày 22/8/2015, có 16 thành viên, mỗi tháng khai một lần, bà Đ tham gia một phần, hốt được 34.500.000đ, bà Đ đóng hội chết được 08 lần số tiền 24.000.000đ, còn lại 07 lần hội chết chưa đóng là 21.000.000đ, hội mãi 22/11/2016 âm lịch.

Tổng cộng 04 dây hội này bà Đ còn thiếu bà số tiền 54.000.000đ, do bà Đ không đóng hội chết nên bà phải xuất tiền ra đóng thay cho bà Đ.

Cộng hai phần hội mà bà Đ làm đầu thảo và bà Điệp là hội viên còn thiếu bà Ng là $54.000.000đ + 22.806.000đ = 76.806.000đ$.

Bà Ng thừa nhận bà có làm đầu thảo hội, bà Đ tham gia một phần hội tháng 3.000.000đ, mở ngày 06/01/2016, mỗi tháng khai một lần, bà Đ đóng được 04 lần số tiền 9.880.000đ, ngoài ra bà Đ còn đưa thêm cho bà số tiền 3.200.000đ, tổng cộng là 13.080.000đ. Sau đó bà bị Đ vỡ hội nên không tiếp tục tham gia dây hội này. Như vậy bà đang thiếu bà Đ số tiền 13.080.000đ, bà đồng ý trừ số tiền này cho bà Đ, cụ thể là $76.806.000đ - 13.080.000đ = 63.726.000đ$. Nay bà yêu cầu bà Đ và ông D trả 63.726.000đ, nhưng phải trả cho bà mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng).

-Bị đơn bà Cao Thị Đ trình bày:

Năm 2015, bà có tham gia 04 dây hội do bà Nguyễn Thị Ng làm đầu thảo, cụ thể như sau :

- Hội tháng 3.000.000đ, mở ngày 08/02/2015, có 16 thành viên, mỗi tháng khai một lần, bà tham gia một phần, hốt được 36.300.000đ, bà đóng hội chết được 14 lần với số tiền 42.000.000đ, còn lại 01 tháng hội chết chưa đóng là 3.000.000đ, hội mãi 08/5/2016 al.

-Hội tháng 3.000.000đ, mở ngày 12/4/2015, có 16 thành viên, mỗi tháng khai một lần, bà tham gia một phần, hốt được 37.500.000đ, bà đóng hội chết được 12 lần với số tiền 36.000.000đ, còn lại 03 lần hội chết chưa đóng là 9.000.000đ, hội mãi 12/7/2016 al.

-Hội tháng 3.000.000đ, mở ngày 02/8/2015, có 16 thành viên, mỗi tháng khai một lần, bà tham gia một phần, hốt được 35.700.000đ, bà đóng hội chết 08 lần với số tiền 24.000.000đ, còn lại 07 lần hội chết chưa đóng là 21.000.000đ, hội mãi 02/11/2016 al.

- Hội tháng 3.000.000đ, mở ngày 22/8/2015, có 16 thành viên, mỗi tháng khai một lần, bà tham gia một phần, hốt được 34.500.000đ, bà đóng hội chết được 08 lần với số tiền 24.000.000đ, còn lại 07 lần hội chết chưa đóng là 21.000.000đ, hội mãi 22/11/2016 al.

Tổng cộng 04 dây hội bà còn thiếu bà Ng số tiền 54.000.000đ

Ngoài ra bà làm đầu thảo, bà Ng tham gia góp hội, cụ thể như sau:

-Hội tháng 2.000.000đ, mở ngày 18/8/2015 âm lịch, có 16 thành viên, mỗi tháng khai một lần, bà Ng tham gia một phần, đóng được 08 lần hội sống với số tiền là 11.640.000đ, lần thứ 9 bà Ng kêu hốt nhưng bà bị vỡ hội nên không giao tiền cho bà Ng, hội mãi ngày 18/11/2016 âm lịch.

-Hội tháng 3.000.000đ, mở ngày 02/12/2015 âm lịch, có 16 thành viên, mỗi tháng khai một lần, bà Ng tham gia một phần, đóng được 05 lần hội sống với số tiền 11.166.000đ, lần thứ 9 bà Ng kêu hốt nhưng bà bị vỡ hội nên không giao tiền cho bà Ng, hội mãi 02/3/2017 âm lịch.

Tổng cộng hai dây hội này bà còn thiếu bà Ng tiền hội sống là 22.806.000đ.

Tổng cộng các phần hội nêu trên bà thiếu bà Ng 76.806.000đ (trong đó hội sống 22.806.000đ, hội chết 54.000.000đ).

Vào năm 2016, bà Nguyễn Thị Ng làm đầu thảo, bà có tham gia như sau:

-Hội tháng 3.000.000đ, mở ngày 06/01/2016, bà tham gia 01 phần, đóng được 04 lần số tiền 9.880.000đ, ngoài ra bà còn đưa dư tiền cho bà Ng là 3.200.000đ. Sau đó bà bị vỡ hội không tiếp tục tham gia dây hội này. Như vậy bà Ng thiếu bà là $9.880.000đ + 3.200.000đ = 13.080.000đ$, bà và bà Ng có đối chiếu nợ với nhau, bà Ng đồng ý trừ số tiền này lại cho bà cụ thể: $76.806.000đ - 13.080.000đ = 63.726.000đ$. Nay bà đồng ý trả cho bà Ng số tiền 63.726.000đ, nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000đ cho đến khi hết nợ.

Các dây hội nêu trên đều đã mãn, bà Ng đã đóng hội thay cho bà nên bà đồng ý trả toàn bộ hội chết cho bà Ng, bà làm đầu thảo hội thời gian khoảng 05 năm nay để lấy tiền Huê hồng chi xài trong gia đình, nhưng chồng bà là ông D không biết nên bà nhận trả toàn bộ tiền hội còn nợ cho bà Ng.

Ông Võ Văn D (chồng bà Đ) có nhận các thông báo của Tòa án, nhưng không tham gia giải quyết vụ án. Ngày 12/6/2017 Tòa án tiến hành lấy lời khai ông D thì ông D khai: ông và bà Đ chung sống với nhau từ năm 1986, bà Đ làm đầu thảo hội ông không biết nên ông không đồng ý cùng bà Đ trả nợ cho bà Ng. Vì bận công việc nên ông xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Sau khi lấy lời khai xong, có đọc lại cho ông D nghe nhưng ông D không chịu ký tên vào biên bản lấy lời khai của Tòa án.

Do nguyên đơn yêu cầu trả mỗi tháng 2.000.000đ, bị đơn xin trả dần mỗi tháng 500.000đ và vắng mặt bị đơn ông D nên hòa giải không thành, Tòa án tiến hành mở phiên tòa.

Tại phiên tòa: bà Ng yêu cầu bà Đ và ông D phải có trách nhiệm trả cho bà Ng tiền hội còn nợ là 63.726.000đ (sáu mươi ba triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Bà Cao Thị Đ đồng ý trả cho bà Ng tiền hội còn nợ là 63.726.000đ, nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000đ cho đến khi hết nợ.

Ông Võ Văn D vắng mặt lần thứ hai.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

-Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

-Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, Điều 71,72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Riêng đối với bị đơn ông Võ Văn D chưa thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, ông D vắng mặt lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông D là đúng quy định tại Điều 288 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 5, 14, 16, 17, 20, 23, 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của chính phủ về họ, họ, biếu phườg, Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTƯQH về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bà Diệp và ông D trả cho bà Nhĩ số tiền 63.726.000đ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bị đơn nộp theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tổ tụng:

{1} Bà Nguyễn Thị Ng khởi kiện bà Cao Thị Đ và ông Võ Văn D, cùng địa chỉ ấp Phú Hòa 1, xã Đồng P, huyện Long H, tỉnh Vĩnh L yêu cầu trả tiền hội còn nợ là 63.726.000đ. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long H theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

{2} Bị đơn ông Võ Văn D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông D.

Về nội dung:

{1} Bà Nguyễn Thị Ng khởi kiện đòi bà Cao Thị Đ và ông Võ Văn D phải trả tiền hội 63.726.000đ. Bà Cao Thị Đ đồng ý trả cho bà Ng tiền hội còn nợ là 63.726.000đ, nguyên đơn và bị đơn thống nhất được số tiền nợ nên không phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

{2} Bà Đ khai do bà không đóng hội chết cho bà Ng nên bà Ng phải xuất tiền nhà ra đóng thay cho bà, nay bà tự nguyện trả cho bà Ng tiền hội chết theo yêu cầu của bà Ng. Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện này của bà Đ.

{3} Xét yêu cầu của bà Đ xin trả dần mỗi tháng 500.000đ: Trong quá trình hòa giải cũng như tại phiên tòa bà Ng không đồng ý cho bà Đ trả dần mỗi tháng, việc quy định thời hạn trả nợ không thuộc thẩm quyền của Tòa án mà thuộc thẩm quyền của cơ quan Thi hành án, vì vậy yêu cầu xin trả dần của bà Đ không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

{4} Xét yêu cầu của ông D không đồng ý cùng bà Đ trả nợ cho bà Nghĩa: bà Đ và ông D là vợ chồng, bà Đ khai làm đầu thảo hội khoảng 05 năm nay để lấy tiền huê hồng chi xài trong gia đình. Ông D là chồng sống chung nhà với bà Đ mà không biết bà Đ làm đầu thảo hội thời gian dài như vậy là không có căn cứ chấp nhận. Vì vậy buộc ông D phải liên đới với bà Đ trả cho bà Ng tiền hội còn nợ là 63.726.000đ.

{5} Về án phí: Buộc bà Cao Thị Đ và ông Võ Văn D phải liên đới nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm 5% đối với số tiền phải trả cho bà Nghĩa $63.726.000đ \times 5\% = 3.186.300đ$ (làm tròn 3.186.000đ)

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 298 và Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 29, Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hội, họ, biểu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng;

2.Buộc bà Cao Thị Đ và ông Võ Văn D liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Ng tiền hụi còn nợ là 63.726.000đ (Sáu mươi ba triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của bà Cao Thị Đ xin trả dần mỗi tháng 500.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

3.Về án phí: buộc bà Cao Thị Đ và ông Võ Văn D liên đới nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.186.000đ (ba triệu một trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị Ng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.920.000đ (một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000582 ngày 07/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4.Về quyền kháng cáo: các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDT Vĩnh Long;
- VKSND cùng cấp;
- CC THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Ánh Bình